

DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN
HỌC BỔNG HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2010-2011 - KHOA VẬT
LÍ

(Danh sách kèm theo Quyết định số
1690./QĐ-ĐHSP ngày 13.10.2011)

ST T	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ng ày	ĐT BH	X ếp	Mức c	Số tiền
			sin h	T	lo học	ại bổ	re ng
					n l	uy	ện
1	K36	Võ Diễ	02.3.3	81	30	150	
	.10	Thị m	10.3			0.0	0.0
	5.0	Bíc	91			00	00
		04 h					
2	K36	Bạc Dun	03.2.9	80	24	120	
	.10	h g	07.2			0.0	0.0
	5.0	Thị	91			00	00
		08 Thù					
		y					
3	K36	NguDun	20.3.6	75	24	120	
	.10	yễn g	02.1			0.0	0.0
	5.0	Ngọ	92			00	00
		09 c					
4	K36	NguHoà	07.2.8	81	24	120	
	.10	yễn ng	04.6			0.0	0.0
	5.0	Mìn	91			00	00
		18 h					
5	K36	NgôLiễ	20.3.2	75	24	120	
	.10	Thị u	05.8			0.0	0.0
	5.0	Ngọ	92			00	00
		24 c					
6	K36	Hà Lin	17.3.4	72	24	120	
	.10	Thị h	06.2			0.0	0.0
	5.0	Trú	92			00	00
		26 c					
7	K36	HuỳLy	03.3.4	82	30	150	
	.10	nh	05.4			0.0	0.0
	5.0	Ki	92			00	00
		31 m					
8	K36	Dư Min	26.3.2	76	24	120	
	.10	ơng h	09.5			0.0	0.0
	5.0	Duy	92			00	00
		34					
9	K36	Lê Nhu	15.3.7	84	30	150	
	.10	Thị ng	07.5			0.0	0.0

	5.0	Ki	91	00	00
		45 m			
10	K36	NguPhur	28. 2.9	77 24	120
	.10	yễn ơng	05. 4	0.0	0.0
	5.0	Ngọ	90	00	00
		48 c			
11	K36	Đỗ Phur	15. 2.8	80 24	120
	.10	Thị ơng	02. 3	0.0	0.0
	5.0	Lan	92	00	00
		50			
12	K36	Trư Trâ	18. 3.2	80 30	150
	.10	ơng m	12. 2	0.0	0.0
	5.0	Hòa	92	00	00
		69 Bảo			
13	K36	Đỗ Tra	24. 2.9	80 24	120
	.10	Thị ng	02. 2	0.0	0.0
	5.0	Diễn	92	00	00
		72 m			
14	K36	NguTru	10. 3.1	82 24	120
	.10	yễn yện	07. 7	0.0	0.0
	5.0	Thị	92	00	00
		76			
15	K36	Đặng Vi	19 2.9	80 24	120
	.10	g	92 2	0.0	0.0
	5.0	Thị		00	00
		85 Thả			
		o			
16	K36	Mai Yển	27. 3.3	80 30	150
	.10	Thị	03. 9	0.0	0.0
	5.0	Hải	91	00	00
		89			
17	K35	Trâ Bìn	02. 7.3	82 24	120
	.10	n h	10. 6	0.0	0.0
	5.0	Thị	91	00	00
		02			
18	K35	HồnĐạt	16. 7.7	80 24	120
	.10	g H	01. 9	0.0	0.0
	5.0	iếu	91	00	00
		08			
19	K35	Phạ Hư	28. 8.0	83 30	150
	.10	m Tng	10. 7	0.0	0.0
	5.0	hàn	91	00	00
		15 h			
20	K35	NguLy	29. 7.4	75 24	120
	.10	yễn	04. 6	0.0	0.0
	5.0	Thị	91	00	00
		22 Thu			
21	K35	ĐồnNgu	28. 8.2	80 30	150
	.10	g yệt	05. 5	0.0	0.0
	5.0	Thị	91	00	00

26	Minh								
22	K35Lâm Quyên	11.7.7	7524	120					
	.10 mên	11.9	0.0	0.0					
	5.0 Phú	90	00	00					
	33								
23	K35Lê Quỳnh	03.7.5	7724	120					
	.10 Thị nh	05.0	0.0	0.0					
	5.0 Nh	91	00	00					
	35 ư								
24	K35ChuTra	13.7.6	7824	120					
	.10 Tất ng	08.8	0.0	0.0					
	5.0	86	00	00					
	44								
25	K35Lê Trinh	02.7.7	7524	120					
	.10 Thị h	01.9	0.0	0.0					
	5.0 Tuy	90	00	00					
	46 ết								
26	K35Trà Phư	27.7.4	7524	120					
	.10 n ơng	04.8	0.0	0.0					
	2.0 Lan	91	00	00					
	66								
27	K35Trà Quố	27.7.7	8824	120					
	.10 n c	03.7	0.0	0.0					
	2.0 Vãn	91	00	00					
	71								
28	K35Vư Tài	03.7.4	8224	120					
	.10 ơng	10.8	0.0	0.0					
	2.0 Phú	91	00	00					
	84								
29	K35Tsa Thi	08.7.0	7524	120					
	.10 n B	01.3	0.0	0.0					
	2.0 ạch	91	00	00					
	87								
30	K35Võ Thu	20.7.2	8224	120					
	.10 Thị ận	09.3	0.0	0.0					
	2.0 Xuâ	91	00	00					
	90 n								
31	K35Lê Thủ	28.8.1	8130	150					
	.10 Thị y	11.0	0.0	0.0					
	2.0 Tha	91	00	00					
	94 nh								
32	K35NguToà	05.7.1	8024	120					
	.10 yễn n	05.0	0.0	0.0					
	2.0 Tha	91	00	00					
	99 nh								
33	K35Kiê Trâ	01.8.1	7624	120					
	.10 n m	09.3	0.0	0.0					
	2.1 Thị	91	00	00					
	06 Bíc								

- h
- 34 K35ĐặngTrâ 02. 7.8 7724 120
 .10 g K m 11. 1 0.0 0.0
 2.1 hán 91 00 00
 07 h Đ
- oan
- 35 K35Trầ Trầ 20. 7.4 7524 120
 .10 n m 02. 8 0.0 0.0
 2.1 Thị 91 00 00
 08 Bíc
- h
- 36 K35NguTrí 13. 7.6 7424 120
 .10 yễn 04. 8 0.0 0.0
 2.1 Tứ 90 00 00
 10 Đìn
- h
- 37 K35NguViê 12. 7.7 7524 120
 .10 yễn n 08. 7 0.0 0.0
 2.1 Thị 91 00 00
 17 Thú
- y
- 38 K35NguÂn 20. 7.1 9224 120
 .10 yễn 06. 3 0.0 0.0
 2.0 Nữ 91 00 00
 07 Thi
- ên
- 39 K35Pha Dun17. 7.6 7024 120
 .10 n T g 11. 1 0.0 0.0
 2.0 hùy 91 00 00
 15
- 40 K35Trầ Duy23. 7.7 7024 120
 .10 n 06. 4 0.0 0.0
 2.0 Hải 91 00 00
 17
- 41 K35NguHân24. 7.7 8224 120
 .10 yễn g 10. 1 0.0 0.0
 2.0 Thị 91 00 00
 20 Thú
- y
- 42 K35Dư Huy22. 7.5 7724 120
 .10 ơng nh 02. 2 0.0 0.0
 2.0 Thị 91 00 00
 36 Hồn
- g
- 43 K35Lâ Huỳ31. 9.0 9036 180
 .10 m nh 05. 3 0.0 0.0
 2.0 Văn 91 00 00
 37 Sa
- 44 K35NguKha13. 8.5 8630 150
 .10 yễn ng 09. 2 0.0 0.0

	2.0	Huỳnh	91		00	00
	40	nh				
		Duy				
45	K35	NguLan	10. 7.6	7724	120	
	.10	yễn h	05. 8		0.0	0.0
	2.0	Thị	91		00	00
	43	Hồn				
		g				
46	K35	HuỳnhMy	12. 7.1	7224	120	
	.10	nh	10. 0		0.0	0.0
	2.0	Ngọ	91		00	00
	50	c Di				
		ễn				
47	K35	NguMơ	28. 7.2	7724	120	
	.10	yễn	07. 6		0.0	0.0
	2.0	Thị	91		00	00
		52				
48	K35	NguNhâ	11. 7.1	7724	120	
	.10	yễn n	07. 3		0.0	0.0
	2.0	Thị	91		00	00
	61	Ngọ				
		c				
49	K34	Phạ Phá	20. 8.1	9330	150	
	.10	m Tt	04. 9		0.0	0.0
	2.0	iễn	90		00	00
		44				
50	K34	ĐặnPhú	28. 8.1	8830	150	
	.10	g N	10. 2		0.0	0.0
	2.0	gọc	89		00	00
		45				
51	K34	NguPhư	28. 8.6	9530	150	
	.10	yễn óc	09. 2		0.0	0.0
	2.0	Lâ	90		00	00
	50	m				
		Hữ				
		u				
52	K34	Phạ Tân	19. 8.2	7724	120	
	.10	m	06. 7		0.0	0.0
	2.0	Ngọ	90		00	00
		55 c				
53	K34	Vũ Thú	23. 8.6	7824	120	
	.10	Thị y	06. 9		0.0	0.0
	2.0		90		00	00
		67				
54	K34	ĐàoXuâ	01. 8.3	8330	150	
	.10	Thị n	01. 8		0.0	0.0
	2.0	Ánh	90		00	00
		86				
55	K34	Vũ Anh	02. 8.2	9430	150	
	.10	Thị	12. 7		0.0	0.0

	2.0 Lan	90	00	00
	02			
56	K34Trư Châ	09. 8.2	89 30	150
	.10 ơng u	08. 7	0.0 0.0	
	2.0 Thị	90	00	00
	10 Lin			
	h			
57	K34Bùi Mậ	10. 8.1	78 24	120
	.10 Thị n	09. 2	0.0 0.0	
	2.0	90	00	00
	34			
58	K34NguNga	19. 8.1	79 24	120
	.10 yễn	04. 2	0.0 0.0	
	2.0 Thị	90	00	00
	36			
59	K34NguNgâ	19 8.3	86 30	150
	.10 yễn n	90 5	0.0 0.0	
	2.0 Ngộ		00	00
	37 c T			
	han			
	h			
60	K34Trầ Ngh	12. 8.8	10 30	150
	.10 n H ã	02. 1	0 0.0 0.0	
	2.0 ồng	90	00	00
	38			
61	K34Trầ Nhi	16. 8.1	80 30	150
	.10 n	07. 2	0.0 0.0	
	2.0 Yễn	89	00	00
	40			
62	K34Lê Lợ	14. 8.4	93 30	150
	.10 Hữ	03. 6	0.0 0.0	
	5.0 u	90	00	00
	16			
63	K34Lê Nhu	25. 8.5	83 30	150
	.10 Thị ng	09. 4	0.0 0.0	
	5.0 Tổ	89	00	00
	26			
64	K34NguTâ	12. 8.5	83 30	150
	.10 yễn m	07. 7	0.0 0.0	
	5.0 Thị	88	00	00
	30 Tha			
	nh			
65	K34Trư Thi	01. 8.4	81 30	150
	.10 ơng	01. 6	0.0 0.0	
	5.0 Thị	90	00	00
	35 Phư			
	ơng			
66	K34Hồ Thô	13. 8.5	83 30	150
	.10 Thị ng	07. 7	0.0 0.0	
	5.0	90	00	00

36					
67	K34Đỗ Tuy	08. 8.4	81 30	150	
	.10 Thị ết	10. 6	0.0 0.0		
	5.0 Ánh	90	00 00		
44					
68	K35NgôTuấn	21. 3.1	75 24	120	
	.10 Mínn	07. 2	0.0 0.0		
	2.1 h	91	00 00		
12					
69	K36Mai Anh	15. 3.5	81 30	150	
	.10 Tú	07. 2	0.0 0.0		
	2.0	91	00 00		
11					
70	K36NguAnh	17. 3.2	81 30	150	
	.10 yễn	02. 6	0.0 0.0		
	2.0 Lê	92	00 00		
12					
71	K36Đin Chư	26. 2.8	80 24	120	
	.10 h ơng	02. 6	0.0 0.0		
	2.0 Vũ	92	00 00		
20	Ngu				
yễn					
72	K36Lê Hiề	18. 3.0	77 24	120	
	.10 Mínn	10. 2	0.0 0.0		
	2.0 h	92	00 00		
30					
73	K36Trà Hiế	11. 3.3	89 30	150	
	.10 n Tru	09. 1	0.0 0.0		
	2.0 ơng	92	00 00		
34					
74	K36Bùi Hiế	27. 3.1	70 24	120	
	.10 Thị u	02. 2	0.0 0.0		
	2.0 Ngộ	92	00 00		
35	c				
75	K36Vũ Hội	01. 3.3	89 30	150	
	.10 Đại	04. 3	0.0 0.0		
	2.0	88	00 00		
36					
76	K36Pha Huâ	16. 3.2	76 24	120	
	.10 n n	10. 1	0.0 0.0		
	2.0 Anh	92	00 00		
41					
77	K36TrịnLin	16. 3.5	84 30	150	
	.10 h h	11. 2	0.0 0.0		
	2.0 Thị	92	00 00		
52	Hoà				
i					
78	K36Lê Lin	17. 3.1	80 24	120	
	.10 Vũ h	06. 7	0.0 0.0		
	2.0	92	00 00		

53					
79	K36Phạ My	10.2.9	7724	120	
	.10 m	10.3	0.0	0.0	
	2.0 Hà	92	00	00	
59					
80	K36NguNgâ	24.2.6	7724	120	
	.10 yễn n	12.9	0.0	0.0	
	2.0 Xuâ	91	00	00	
64	n				
81	K36Lâ Ngh	22.2.8	8524	120	
	.10 m ã	01.1	0.0	0.0	
	2.0 Chí	92	00	00	
65					
82	K36Trư Ngô	06.3.3	7424	120	
	.10 ơng c	06.3	0.0	0.0	
	2.0 Hồn	92	00	00	
67	g				
83	K36NguNgu	22.2.6	8224	120	
	.10 yễn yệt	06.9	0.0	0.0	
	2.0 Thị	92	00	00	
69					
84	K36Dư Đư	18.2.6	7724	120	
	.10 ơng ơng	09.9	0.0	0.0	
	2.0 Thá	92	00	00	
71	i				
85	K36Huỳnh	23.3.1	7524	120	
	.10 nh	12.2	0.0	0.0	
	2.0 Thị	91	00	00	
73	Diễn				
m					
86	K36Trư Thu	08.2.9	8224	120	
	.10 ơng	01.5	0.0	0.0	
	2.0 Đặn	92	00	00	
95	g H				
oài					
87	K36NguThù	21.2.6	8224	120	
	.10 yễn y	01.7	0.0	0.0	
	2.0 Thị	92	00	00	
96	Phư				
ơng					
88	K36NguUyê	02.2.7	8324	120	
	.10 yễn n	03.4	0.0	0.0	
	2.1 Thị	92	00	00	
15	Min				
h					
89	K36Trư Vũ	30.3.0	7524	120	
	.10 ơng	12.0	0.0	0.0	
	2.1 Phú	92	00	00	
17	c H				
oàn					

g